

Phụ lục 4a. Mẫu Phiếu đánh giá tiêu chí đối với các chương trình đào tạo
(Theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2020/TT-BGDĐT,
Thông tư số 39/2020/TT-BGDĐT)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

Nhóm công tác: Nhóm 4

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra

Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Thời gian tốt nghiệp trung bình của hình thức đào tạo chính quy ngành QTKD được Khoa Kinh tế tính toán cụ thể. Qua đó, Khoa Kinh tế tiến hành phân công bộ phận chuyên trách giám sát tốt nghiệp và thiết lập quy trình thực hiện giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình [H11.11.02.01]. Theo quy định của BGD & ĐT và căn cứ vào quy chế đào tạo tín chỉ của Trường ĐHQĐN, thời gian đào tạo trung bình của trình độ đại học ngành QTKD được xác lập là 04 năm [H11.11.02.02]. Thời gian tốt nghiệp trung bình được giám sát thường xuyên thông qua hoạt động của Phòng ĐT và được theo dõi trên hệ thống cơ sở dữ liệu phần mềm ĐT và được báo cáo định kỳ [H11.11.02.03], [H11.11.02.04].

Thời gian đào tạo ngành QTKD của Khoa Kinh tế theo kế hoạch là 04 năm và tối đa là 08 năm, chưa có sự thay đổi đối với thời gian đào tạo. CTDH được phân bổ lộ trình học tập hợp lý nhằm phù hợp với phương pháp đào tạo theo tín chỉ hiện nay của các trường đào tạo ngành QTKD trong và ngoài nước, tăng cường khả năng tự học, tính độc lập, tư duy sáng tạo của SV. [H11.11.01.05].

Khoa Kinh tế tìm hiểu, phân tích nguyên nhân NH tốt nghiệp muộn để đề xuất các biện pháp hỗ trợ NH giảm tối đa thời lượng học tập. Thực tế cho thấy, thời gian tốt nghiệp trung bình của NH còn kéo dài chủ yếu là do NH chưa hoàn thành yêu cầu các chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm, chứng chỉ ngoại ngữ. Mặt khác, một số học phần chuyên ngành chỉ được mở định kỳ 1 năm/lần nên NH gặp khó khăn khi đăng ký học cải thiện hoặc trả nợ môn [H11.11.02.06]. Để giải quyết vấn đề trên, Khoa Kinh tế đã triển khai việc thống kê, rà soát danh sách SVTN và tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của khóa SV tốt nghiệp đầu tiên để làm cơ sở cho việc xây dựng dữ liệu báo cáo của Khoa và Nhà trường. Qua đó, phối hợp với các phòng ban để hỗ trợ SV khắc phục việc chậm tiến độ để tốt nghiệp đúng hạn. Ngoài ra, vai trò của các CVHT cũng rất quan trọng trong việc rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình. CVHT sẽ là cầu nối để thông báo cho SV về thời gian tốt nghiệp trung bình cũng như đôn đốc SV chủ động hoàn thành các

môn kỹ năng và ngoại ngữ cũng như tư vấn, hướng dẫn phương pháp học tập hiệu quả các học phần chuyên ngành giúp SV có thể tốt nghiệp đúng tiến độ, đăng ký học vượt trước tiến độ. Sau khi tư vấn, các trường hợp SV này sẽ được tổng hợp và ghi nhận vào Nhật ký tư vấn hỗ trợ NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp và lưu trữ tại Khoa [H11.11.02.06]. Đối với các trường hợp đặc biệt, SV vì các lý do cá nhân (đi nghĩa vụ quân sự, ốm đau, thai sản, kết hôn...) không thể theo học kịp đúng tiến độ thì SV có thể giãn thời gian học tập nhưng không được vượt quá thời gian tốt nghiệp trung bình tối đa của ngành QTKD [H11.11.02.07].

Khoa Kinh tế tiến hành đối sánh với các ngành đào tạo trong trường để cân đối thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành QTKD Trường ĐHQĐN [H11.11.02.07]. Kết quả đối sánh cho thấy, thời gian TNTB của ngành QTKD thấp hơn các ngành đào tạo khác trong trường.

Khoa Kinh tế tổ chức tổng kết và đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Kết quả thực tế cho thấy, số lượng NH chậm tiến độ đã có xu hướng giảm. Đội ngũ nhân viên các phòng ban liên quan đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc hỗ trợ NH về các vấn đề học vụ và giải quyết nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho NH. Bên cạnh đó, CVHT cũng tác động tích cực đối với NH qua việc động viên, khuyến khích NH trong quá trình học tập nhằm rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Ngoài ra, Khoa Kinh tế tiến hành lấy ý kiến các bên liên quan về CTDH [H11.11.02.08]. Đối với những vấn đề còn hạn chế, Khoa đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp như rà soát, điều chỉnh CTDH, phương pháp đánh giá kết quả học tập của NH [H11.11.02.09].

2. Điểm mạnh

Trường và Khoa có bộ phận, công cụ để theo dõi, thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình của người học các khóa học.

Trường và Khoa có các biện pháp hỗ trợ người học học vượt tiến độ và tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn.

3. Điểm hạn chế

Một số SV chưa biết cách sắp xếp kế hoạch học tập cá nhân hiệu quả, bị ảnh hưởng bởi việc làm thêm nên không theo kịp tiến độ học tập ở những năm cuối.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2022-2023, Khoa kết hợp với P.ĐT định kỳ tổng kết, đánh giá về người học tốt nghiệp trước hạn, đúng hạn, trễ hạn so với thiết kế CTĐT để có những điều chỉnh về CTĐT hay hoạt động giảng dạy, đánh giá người học, hoạt động hỗ trợ một cách phù hợp, kịp thời giúp người học tốt nghiệp đúng hạn.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Khắc phục tình trạng SV chưa biết cách sắp xếp kế hoạch học tập cá nhân hiệu quả, bị ảnh hưởng bởi việc làm thêm nên không theo kịp tiến độ học tập ở những năm cuối.	Khoa Kinh tế	Từ năm học 2023-2024 trở đi
2	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường bộ phận, công cụ để theo dõi, thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình của người học các khóa học. Tăng cường biện pháp hỗ trợ người học học vượt tiến độ và tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn.	Khoa Kinh tế	Từ năm học 2023-2024 trở đi

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Đánh dấu (×) vào một trong các ô dưới đây:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Xác nhận
của trưởng nhóm công tác
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Hồ Thị Thùy Trang

Đồng Nai, ngày tháng năm 20...

Người viết
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Thị Phương Thảo